

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 361/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08-12-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Tân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng và Bà Ngô Thị ThơM.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 465/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 411/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 23 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn D, xã M, huyện Mỹ Hào, tỉnh H Yên. Vắng Mặt và có quan điểm đề nghị xét xử vắng Mặt.

2. Bị đơn: Anh **Tạ Trọng H**, sinh năm 1992.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Q, xã H, huyện Th, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại Đài Loan (Trung Quốc). Vắng Mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Đào Thị V**, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện Th, tỉnh Hải Dương. Vắng Mặt và có quan điểm đề nghị xét xử vắng Mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tạ Trọng H được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên Hồng (nay là xã H), huyện Th, tỉnh Hải Dương vào ngày 15/12/2014. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại địa phương, thời gian đầu cuộc sống hòa hợp, hạnh phúc. Năm 2015 anh H đi lao động tại Đài Loan (Trung Quốc). Trong thời gian ở nước ngoài, vợ chồng không có sự tin tưởng nhau bất đồng quan điểm sống nên xảy ra Mâu thuẫn. Thực tế vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Tạ Trọng H theo quy định.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Tạ Hoàng A, sinh ngày 29/11/2019 hiện đang ở cùng với Mẹ đẻ anh H. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Do hiện nay anh H đang lao động tại nước ngoài nên chị nhất trí tạm giao con chung cho Mẹ đẻ anh H là bà Đào Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh H không ở Việt Nam.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của bà Đào Thị V (Mẹ đẻ của anh Tạ Trọng H) thể hiện: Anh H hiện đang sinh sống tại Đài Loan (Trung Quốc), địa chỉ cụ thể thì bà không biết, nh anh H thường xuyên liên lạc qua điện thoại với gia đình. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh H biết. Vợ chồng chị H, anh H xảy ra Mâu thuẫn nguyên nhân là do anh chị Mỗi người ở Một nơi, không có sự tin tưởng. Chị H đã chuyển ra ngoài sinh sống từ năm 2021, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Bản thân bà đã nhiều lần khuyên bảo nh quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Nay chị H có đơn ly hôn, bà đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết. Sau khi nhận các văn bản tố tụng, bà đã thông báo cho anh H biết. Anh H không gửi văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án nh có trao đổi với qua điện thoại và xác định chị H không còn hướng về gia đình nên anh cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh H có nguyện vọng được nuôi con, yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Do hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan (Trung Quốc) nên anh H đề nghị Tòa án tạm giao con chung cho bà Vân chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết. Bà Vân nhất trí với sự ủy quyền của anh H về việc nuôi con chung trong thời gian anh H không ở Việt Nam và đề nghị Tòa án giải quyết vắng Mặt.

Tòa án xác Minh tại địa phương nơi các đương sự đăng ký kết hôn và sinh sống thể hiện: Chị Phạm Thị H và anh Tạ Trọng H kết hôn hợp pháp, địa phương năm được vợ chồng anh chị có xảy ra Mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không có sự tin tưởng nhau. Chị H đã chuyển về bên ngoài sinh sống, anh H đi lao động ở nước ngoài nên vợ chồng Mỗi người ở Một nơi và không còn quan

tâm tới nhau. Nay chị H có đơn đề nghị ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các đương sự và quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Phạm Thị H và bà Đào Thị V vắng Mặt, có quan điểm đề nghị xét xử vắng Mặt đồng thời giữ nguyên các ý kiến đã trình bày. Anh Tạ Trọng H vắng Mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS), bị đơn giấu địa chỉ, không có Mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116 Luật HNGĐ, Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326 quy định về Mức thu, Miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Tạ Trọng H. Về con chung: Giao con chung là Tạ Hoàng A, sinh ngày 29/11/2019 cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng. Trong thời gian anh H không ở Việt Nam, tạm giao con chung Tạ Hoàng A, sinh ngày 29/11/2019 cho bà Đào Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Tạ Trọng H có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở thôn Q, xã H, huyện Th, tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống tại Đài Loan (Trung Quốc), không rõ địa chỉ cụ thể. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và gia đình bà Vân không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H ở nước ngoài. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, gia đình bà Vân vẫn thường xuyên liên lạc với anh H nên Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho gia đình để thông báo cho anh H biết việc chị H đề nghị giải quyết ly hôn và các thủ tục tố tụng khác. Gia đình đã nhận các văn bản tố tụng và đã thông báo cho anh H biết. Tại phiên tòa, anh H vắng Mặt lần thứ hai, chị H, bà Vân có quan điểm đề nghị xét xử vắng Mặt. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng Mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Tạ Trọng H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên Hồng (nay là xã H),

huyện Th, tỉnh Hải Dương vào ngày 15/12/2014, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị có Mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không có sự tin tưởng nhau, thực tế vợ chồng Mỗi người ở Một nơi, không còn quan tâm với nhau. Anh Tạ Trọng H không thể hiện quan điểm bằng văn bản nH thông qua việc liên lạc với gia đình, anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị H và anh Tạ Trọng H đã trầm trọng, vợ chồng không ai quan tâm tới ai, Mục đích hôn nhân không đạt được và được chứng Minh thông qua lời khai của đại diện gia đình, quan điểm của địa phương và của các đương sự. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Tạ Trọng H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Tạ Trọng H có Một con chung là Tạ Hoàng A, sinh ngày 29/11/2019. Xét về thực tế cháu Hoàng Anh đang ở cùng với bà Vân. Thông qua gia đình, anh H có nguyện vọng được nuôi con và ủy quyền cho bà Vân nuôi cháu Hoàng Anh trong thời gian anh không có Mặt tại Việt Nam. Chị H cũng nhất trí việc giao con chung cho anh H nuôi dưỡng và tạm giao cháu Hoàng Anh cho bà Vân tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo sự ổn định và sự phát triển về Mọi Mặt của con chung, HĐXX chấp nhận giao cho anh Tạ Trọng H nuôi dưỡng con chung là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nếu chị H có căn cứ cho rằng anh H không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3]. Về cấp dưỡng cho con: Quá trình giải quyết vụ án, chị H đề nghị Mức cấp dưỡng với số tiền là 1.000.000đồng /01 tháng. Anh H và bà Vân là người đang trực tiếp nuôi cháu Hoàng Anh xác định để đảm bảo sinh hoạt và học tập của cháu Hoàng Anh nên yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng với số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng. HĐXX thấy theo kết quả xác Minh tại địa phương thể hiện Mức chi phí sinh hoạt phục vụ nhu cầu thiết yếu cho trẻ trong độ tuổi trên là khoảng 3.000.000 đồng/tháng. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích Mọi Mặt của con chung chưa thành niên và khả năng cấp dưỡng của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, cần buộc chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 1.500.000đồng/01 tháng là phù hợp với quy định tại Điều 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết phân chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật (nếu có).

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự (về hôn nhân gia đình) sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điểm a, Khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về Mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83; 110; 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5, điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về Mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Phạm Thị H** ly hôn anh **Tạ Trọng H**.
2. Về con chung: Giao cho anh Tạ Trọng H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Tạ Hoàng A, sinh ngày 29/11/2019. Buộc chị Phạm Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung Tạ Hoàng A số tiền là 1.500.000đ/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Không ai được cản trở chị Phạm Thị H thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong thời gian anh Tạ Trọng H không có Mặt tại Việt Nam, tạm giao con chung Tạ Hoàng A cho bà Đào Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền như đã tuyên nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được tính theo quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0001281 ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Tạ Trọng H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chị Phạm Thị H, bà Đào Thị V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã H, huyện Th, Hải Dương (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Minh Tân